



+ Chủ trì thiết kế kết cấu công trình: Ông Lê Hữu Trí, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BID-00073258 do Sở Xây dựng Bình Định cấp ngày 26/6/2020;

+ Chủ trì thiết kế điện: Ông Nguyễn Thanh Phong, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BID-00017468 do Sở Xây dựng Bình Định cấp ngày 06/5/2020.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng: Công Ty TNHH Tư vấn Xây dựng L&T có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002983 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng cấp ngày 08/8/2017.

- Các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

+ Chủ trì thẩm tra HTKT: Ông Lê Minh Lâm, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00053925 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng ngày 28/03/2019;

+ Chủ trì thẩm tra kết cấu: Ông Trần Thanh Hỷ, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BID-00096658 do Sở Xây dựng Bình Định ngày 22/7/2020;

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế đường bộ: Ông Đặng Trung Kiên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số GIL-00068161 do Sở Xây dựng Gia Lai cấp ngày 19/8/2019;

+ Chủ trì thẩm tra cấp thoát nước: Ông Võ Trung Lai, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BID-00102014 do Sở Xây dựng Bình Định ngày 28/8/2020;

+ Chủ trì thẩm tra PCCC: Ông Trình Ngọc Bảo, chứng chỉ hành nghề thiết kế PCCC số 2018/538 do Sở Xây dựng Bình Định ngày cấp 14/9/2018.

- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án: Sở Xây dựng Bình Định.

- Đơn vị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Sở Công Thương Bình Định.

### 2.3. Quy mô chủ yếu công trình:

#### a. San nền:

- San nền trong phạm vi ranh giới 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Cao độ san nền thấp nhất là +21,0m và cao nhất là +27,0m; hướng dốc chính từ Nam sang Bắc.

- Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi tại; độ chặt yêu cầu của nền đắp K=0,90, độ chặt yêu cầu của nền đường đắp K=0,95.

#### b) Kè chắn đất:

- Hệ thống kè chắn đất trong phạm vi ranh giới, với diện tích 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Xây dựng các tuyến kè chắn đất bằng tấm đan bê tông, chiều cao tuyến kè từ 0,5÷3.5m, hệ số mái  $m=1$ ; mái kè đắp đất đòi đầm chặt K90.

c) Hệ thống giao thông:

Xây dựng hệ thống giao thông trong phạm vi 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Hệ thống giao thông gồm các tuyến đường như sau:

+ Tuyến D1, D3, N2, N5 có lộ giới  $B_n = 3,0m+12,0m+3,0m = 18,0m$ .

+ Tuyến D2 có lộ giới  $B_n = 3,5m+12,0m+3,0m+12,0m+3,5m = 34,0m$ .

+ Tuyến D5, D6, D7 có lộ giới  $B_n = 1,0m+8,0m+1,0m = 10,0m$ .

+ Tuyến D8, D9 có lộ giới  $B_n = 1,0m+10,0m+1,0m = 12,0m$ .

+ Tuyến D10 có lộ giới  $B_n = 8m$ ,

+ Tuyến N1, N4 có lộ giới  $B_n = 3,0m+10,0m+3,0m = 16,0m$ .

+ Tuyến N3 có lộ giới  $B_n = 3,0m+14,0m+3,0m = 20,0m$ .

- Tốc độ thiết kế  $V=40km/h$ , Mô đun đàn hồi của mặt đường:  $E_{yc} = 120Mpa$ , độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ , vỉa hè  $i=1\%$

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng B22,5, bó vỉa bằng bê tông xi măng; vỉa hè bằng tấm lát bê tông xi măng; bố trí biển báo giao thông trên các tuyến đường.

d) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi ranh giới 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Sử dụng công tròn có đường kính từ D400, D600, D800, D1000, D1200, D1500 và mương thoát nước có kích thước:  $M_1=0,8m \times 1m$ ;  $M_2=0,8m \times 1,3m$ ;  $M_3=1,0m \times 1,5m$ ;  $M_4=1,2m \times 1,5m$ . Công qua đường dùng công có tải trọng H30, công đặt dưới vỉa hè dùng công có tải trọng H10.

đ) Cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống thoát cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy trong phạm vi ranh giới, với diện tích 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Nguồn nước đầu nổi tại tuyến ống cấp nước D100 dọc Quốc lộ 19 do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đang quản lý, vận hành.

- Ống cấp nước sử dụng ống HDPE có đường kính từ D63, D110 và D160.

- Trên mạng lưới bố trí 22 trụ cứu hỏa và các phụ kiện đường ống đi kèm.

d. Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải trong phạm vi ranh giới 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Các tuyến cống thoát nước thải sử dụng ống uPVC có đường kính 300mm. Riêng tuyến ống bơm nước thải sử dụng ống HDPE có đường kính D90, từ Trạm bơm bơm về Trạm xử lý nước thải.

- Xây dựng trạm bơm nước thải bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250

đ) Cây xanh:

- Trồng cây xanh trong phạm vi ranh giới, với diện tích 511.330,1 m<sup>2</sup>.

- Dọc theo hai bên vỉa hè cách 10m trồng một cây xanh và xây bồn hoa.

- Hồ trồng cây sử dụng ống buy bê tông cốt thép có đường kính D1000.

e) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

- Xây dựng hệ thống cấp điện và chiếu sáng trong phạm vi ranh giới 511.330,1 m<sup>2</sup> đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625, ngày 22/7/2021.

- Xây dựng mới đường dây 22kV (đi ngầm và đi nổi), đường dây 0,4kV đi nổi, đường dây chiếu sáng đi nổi và 02 trạm biến áp 3 pha 400kVA-22/0,4kV để cấp điện phục vụ cho dự án.

- Đường dây 22kV đi nổi sử dụng cáp XLPE 12,7/24kV-AC95mm<sup>2</sup>, XLPE 12,7/24kV-AC150mm<sup>2</sup>; đường dây 22kV đi ngầm sử dụng cáp Cu/CLPE/PVC/DATA/PVC-150mm<sup>2</sup>-12,7/24kV; đường dây 0,4kV sử dụng cáp LV-ABC 4x70mm<sup>2</sup>-0,6/1kV; đường dây chiếu sáng sử dụng cáp LV-ABC 4x25mm<sup>2</sup>-0,6/1kV.

- Trụ điện và cột đèn chiếu sáng sử dụng cột bê tông ly tâm cao 10m, 14m. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn Led 120W.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân chuyển mục đích sử dụng đất từ xây dựng và kinh doanh Khu kho bãi tập trung Nhơn Tân sang đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp Nhơn Tân 1 tại xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT16625 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định cấp ngày 22/7/2021.

4. Ghi nhận các công trình đã thi công:

Hiện trường công trình đã có sẵn các công trình:

+ Đường giao thông bằng bê tông xi măng với diện tích 33.552,8m<sup>2</sup>;

- + Ống công thoát nước dài 1.330m; mương thoát nước dài 2.972m;
- + Hệ thống cấp nước sinh hoạt;
- + Hệ thống cấp điện gồm đường dây điện và 02 trạm biến áp với tổng công suất 1.120kVA.

#### 5. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

- Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1, thị xã An Nhơn;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án: Kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Kho bãi tập trung tại xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, mã số dự án: 3615412823, chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 11/5/2021;

- Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Kho bãi Nhơn Tân;

- Giấy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 113/TD-PCCC ngày 05/4/2021 của Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh Bình Định;

- Văn bản số 597/SXD-HTKTTĐ ngày 15/12/2020 của Sở Xây dựng Bình Định về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1;

- Văn bản số 572/SXD-HTKT ngày 18/03/2021 của Sở Xây dựng Bình Định về việc đính chính nội dung quy mô thiết kế cơ sở công trình: Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1;

- Văn bản số 1789/SCT-QLNL ngày 01/12/2021 của Sở Công Thương Bình Định về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Hệ thống cấp điện và chiếu sáng thuộc công trình HTKT Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1; xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

- Giấy phép thi công số 16/GPTC-CQLĐBIII ngày 27/01/2022 của Cục Quản lý đường bộ III về việc cấp Giấy phép thi công công trình: Nút giao đầu nối đường nhánh Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1 vào Quốc lộ 19 tại Km29+10274(T). vị trí Km29+1027/(T), xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 08/QĐ-NT ngày 08/3/2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Kho bãi Nhơn Tân về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: HTKT Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1; địa điểm xây dựng: Thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Văn bản số 09/KQTT-L&T ngày 20/01/2022 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình HTKT Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1;

- Biên bản ngày 04/11/2021 về việc thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật giữa Điện lực An Nhơn và công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Kho bãi Nhơn Tân

- Quyết định số 05/QĐ-NT ngày 21/01/2022 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Kho bãi Nhơn Tân phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: HTKT Cụm công nghiệp Nhơn Tân 1.

- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 02/3/2022.

6. Chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung cấp phép, các yêu cầu tại trang 7 của Giấy phép xây dựng này và các nội dung kiến nghị sau:

- Để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật toàn dự án và đồng bộ trong khai thác sử dụng, đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các thủ tục về đất đai, cấp phép xây dựng đối với phần diện tích còn lại của dự án (nhất là việc đầu tư trạm xử lý nước thải để xử lý nước thải cho toàn bộ dự án). Đồng thời, Chủ đầu tư cần có giải pháp thi công đảm bảo an toàn, tránh chòng lún đối với phần diện tích dự án chưa được cấp phép.

- Đối với phạm vi nút giao với đường Quốc lộ 19, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép thi công số 16/GPTC-CQLĐBIII ngày 27/01/2022 của Cục Quản lý đường bộ III.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với các hạng công trình đã thi công xây dựng.

7. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Tân;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Phòng QHKT;
- Lưu: VT, P.HTKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Viết Bảo**

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
6. Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thẩm tra thiết kế và thi công xây dựng công trình hoàn toàn chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định có liên quan khác; chịu sự quản lý trực tiếp và kiểm tra của chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng; nếu vi phạm trật tự xây dựng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

*Bình Định, ngày ..... tháng ..... năm.....*

**GIÁM ĐỐC**